

Bản án số: 64/2023/HS-ST

Ngày 15 tháng 6 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Bằng;

Ông Nguyễn Duy Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **HOÀNG THỊ L** (tên gọi khác: Không); S năm 1958 tại huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, nơi thường trú: Tổ dân phố G, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; Đảng, đoàn thể: Không; trình độ văn hóa: Lớp 4/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Hoàng Văn K và con bà Nguyễn Thị Y (đều đã chết); có chồng là Nguyễn Xuân T, sinh năm 1959 và có 04 con (lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1994); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THANH L1** (tên gọi khác: Không), S năm 2003 tại huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi thường trú: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; Đảng, đoàn thể: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Hữu N và con bà Nguyễn Thị C; có chồng là Nguyễn Văn T, sinh năm 2000 và có 01 con (sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Họ và tên: **NGUYỄN THỊ S** (tên gọi khác: Không), S năm 1961 tại B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi thường trú: Tổ dân phố G, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; Đảng, đoàn thể: Không; trình độ văn hóa: Lớp 2/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông

Nguyễn Hữu Đ và con bà Nguyễn Thị L; bị cáo không có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ cuối năm 2021 đến đầu năm 2022, Hoàng Thị L đi khám bệnh tại Phòng khám Đa khoa và Bệnh viện ở thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc thường xuyên đi xe ôm của một người đàn ông khoảng ngoài 40 tuổi (L không biết nhân thân, lai lịch của người này) từ khu vực bến xe Phúc Yên đến nơi khám bệnh. Quá trình chở L, người đàn ông tự giới thiệu có Giấy khám sức khỏe (GKSK) của Công ty Cổ phần Bệnh viện giao thông vận tải (BVGTVT) bán, nếu L mua thì người này sẽ bán cho với giá 48.000đ/01 tờ về bán lại cho người khác kiếm lời. Đến khoảng đầu tháng 3/2022, L tiếp tục đi khám bệnh nên gặp và đi xe ôm của người đàn ông trên, người đàn ông này tiếp tục mời chào L mua GKSK, thấy có thể thu lời được từ việc bán giấy GKSK này nên L đã mua của người đàn ông này 63 tờ GKSK đề tên nơi cấp là BVGTVT với giá tiền 48.000đ/01 tờ về bán cho người có nhu cầu để hưởng lợi. Sau khi mua về, L có nói chuyện với một số người ở trong tổ dân phố để họ biết về việc L có bán GKSK dùng để xin việc.

Khoảng giữa tháng 3/2022, Nguyễn Thị Thanh L1 về nhà bố mẹ đẻ ở TDP G, thị trấn Đ, B chơi thì L1 gặp Nguyễn Thị S cùng trú tại TDP G, thị trấn Đ. L1 nói với S về việc sắp tới sẽ làm hồ sơ xin đi công nhân tại khu công nghiệp B nhưng ngại đến Bệnh viện (là nơi tập trung đông người) để khám sức khỏe vì đang có dịch Covid-19. Thấy L1 nói vậy thì S cho biết là trước đây S có nghe thấy một số người ở tổ dân phố nói chuyện về việc L có bán GKSK dùng để xin việc (nhưng không nhớ rõ ai nói). Sau đó, L1 nhờ S nên S đã đến gặp L mua 03 tờ GKSK giả đề tên nơi cấp là BVGTVT với giá 50.000đ/tờ về đưa lại cho L1. L1 đã giữ lại 01 tờ GKSK để dự định nộp vào hồ sơ xin việc (chưa nộp thì L1 đã làm thất lạc mất); 02 tờ GKSK còn lại, trong quá trình sử dụng mạng xã hội Facebook, L1 thấy có nhiều người hỏi mua GKSK nên L1 đã bán lại cho 02 người mà L1 không quen với giá 90.000đ/tờ. Do thấy có lời từ việc bán GKSK giả nên trong thời gian từ giữa tháng 3/2022 đến đầu tháng 4/2022, L1 đã nhờ S đến gặp L và mua của L 05 lần nữa, tổng cộng 60 tờ GKSK giả đề tên nơi cấp là BVGTVT với giá tiền 50.000đ/tờ (04 lần đầu, L1 mua mỗi lần 10 tờ, lần thứ năm L1 mua 20 tờ). Các lần mua GKSK giả thì L1 đều đến trực tiếp nhà S để nhờ, sau đó S đến nhà L mua về đưa lại luôn cho L1 như trên. S giúp đỡ L1 và không được hưởng lợi gì từ việc này (do L1 là cháu gái ruột của S và vì L1 đang nuôi con nhỏ, kinh tế khó khăn nên S không lấy tiền), S cũng không biết nguồn gốc số GKSK này của L từ đâu mà có. L bán 63 tờ GKSK giả này cho S, được hưởng lợi 2.000đ/01 tờ, tổng số tiền thu lợi là **126.000đ**.

Sau khi mua được các GKSK giả nói trên thì L1 đã sử dụng tài khoản Facebook là “Thanh L1”, đăng ký bằng số điện thoại 0367.956.231 để đăng bài

bán GKSK giả trên các Hội nhóm Facebook như: “Sàn việc làm Vĩnh Phúc”, “Khu công nghiệp Bá Thiện 2”...với giá 90.000đ/01 tờ, thu lời 40.000đ/01 tờ. Ngoài ra, L1 còn sử dụng tài khoản Zalo “Nguyễn Thị Thanh L1 2409” và số điện thoại: 0352.460.503 để liên lạc, trao đổi với những người mua GKSK giả, L1 đã bán hết 51 tờ, thu lời số tiền **2.040.000đ**. Khi có người đặt mua giấy, L1 đều trực tiếp đi giao giấy và thu tiền. Do nhận thấy hành vi mua bán giấy tờ giả của mình là vi phạm pháp luật nên ngày 15/4/2022, L1 đã tự nguyện đến Cơ quan Công an tỉnh Vĩnh Phúc tự thú, đồng thời giao nộp lại 11 tờ GKSK để mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật.

L1 sử dụng mạng xã hội Facebook, Zalo làm công cụ thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, các nội dung lưu trữ dữ liệu trên máy được L1 cài đặt chế độ tự xóa trong 24 giờ và chỉ gặp người mua 01 lần khi giao giấy nên đến thời điểm hiện tại L1 chỉ nhớ đã bán GKSK cho 05 người có thông tin cụ thể sau:

1. Chị Nguyễn Thị Ngọc L1, S năm 2003; trú tại: TDP Trại, thị trấn Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngày 20/3/2022, L1 đã sử dụng Facebook của cá nhân có tên “Ngọc L1”, đăng ký bằng số điện thoại: 0335.747.960 lên mạng tìm kiếm người bán GKSK thì thấy tài khoản Facebook “Thanh L1” của Nguyễn Thị Thanh L1 có đăng bài bán GKSK (Ngọc L1 và Thanh L1 là bạn học cấp 2 với nhau) nên Nguyễn Thị Ngọc L1 (*Ngọc L1*) đã nhắn tin qua phần mềm Facebook Messenger cho Nguyễn Thị Thanh L1 (*Thanh L1*) đặt mua 01 tờ GKSK, Thanh L1 đồng ý bán cho Ngọc L1 với giá tiền 90.000đ/01 tờ.

Ngày 21/3/2022, Thanh L1 đã trực tiếp đem GKSK giả đưa cho Ngọc L1 tại nhà ở của L1 tại TDP Trại, thị trấn Đạo Đức, Bình Xuyên. Sau khi nhận được giấy, Ngọc L1 đã mang tờ GKSK về nhà cất, chưa sử dụng vào việc gì. Khi được Cơ quan điều tra triệu tập, Ngọc L1 đã đến làm việc và tự nguyện giao nộp lại 01 tờ GKSK này để phục vụ quá trình điều tra.

2. Chị Nguyễn Ngọc Trang, S năm 2003; trú tại: TDP Trại Dật, thị trấn Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Khoảng cuối tháng 3/2022, Trang đã sử dụng Facebook của cá nhân tên “Ngọc Trang”, đăng ký bằng số điện thoại: 0345.289.942 để tìm kiếm người bán GKSK thì thấy tài khoản Facebook “Thanh L1” của Nguyễn Thị Thanh L1 đăng bài bán GKSK (Trang và L1 là bạn học cấp 2 với nhau) nên Trang đã bình luận vào bài viết của L1 mua 01 tờ GKSK với giá tiền 90.000đ. Sau đó, Trang đã mua 01 tờ GKSK của L1 với giá 90.000đ. Tuy nhiên, do không có nhu cầu sử dụng nên Trang đã xé bỏ tờ GKSK giả này và vứt bỏ. Đến nay, Trang vẫn đang ở nhà, chưa đi làm ở bất cứ công ty nào.

3. Chị Bùi Thị Thúy, S năm 1996; trú tại: thôn Thành Công, xã Chấn Hưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Chị Thúy làm việc tại Cửa hàng Viettel Store Dốc Láp ở phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên từ tháng 10/2021 đến nay. Do có ý định tìm công việc khác

nên Thúy đã sử dụng Facebook cá nhân tên “Thúy Bùi”, đăng ký bằng số điện thoại 0335.189.406 tìm kiếm người bán GKSK thì thấy tài khoản Facebook “Thanh L1” (do Nguyễn Thị Thanh L1 sử dụng) đăng bài bán giấy. Thúy đã nhắn tin qua phần mềm Facebook Messenger hỏi mua 01 tờ GKSK thì được L1 đồng ý bán cho với giá tiền 90.000đ. Sau khi mua được giấy GKSK giả, Thúy không đi làm công nhân nữa nên đã vứt bỏ tờ GKSK này, không sử dụng. Xác minh tại Cửa hàng Viettel Store số 1 Mê Linh, xác định chị Thúy không nộp tờ GKSK nào vào hồ sơ.

4. Chị Nguyễn Thị Dung, S năm 1991; trú tại: thôn Lâm Xuyên 2, xã Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Do có nhu cầu tìm việc làm tại một số công ty trong các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc nên ngày 15/4/2022, chị Dung đã sử dụng tài khoản Facebook cá nhân có tên hiển thị là “Jun Jun”, đăng ký bằng số điện thoại 0837.110.191 để tìm kiếm người bán GKSK thì thấy tài khoản Facebook “Thanh L1” (do Nguyễn Thị Thanh L1 sử dụng) có đăng bài bán GKSK. Chị Dung đã nhắn tin qua phần mềm Facebook Messenger với “Thanh L1” hỏi mua 01 tờ GKSK, L1 đồng ý bán cho Dung với giá tiền 90.000đ, đã bao gồm phí giao hàng. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Dung được L1 giao cho 01 tờ GKSK giả. Sau khi nhận giấy, Dung đã điền thông tin cá nhân của mình, ký và viết tên là Nguyễn Thị Dung vào phần nội dung thông tin của người đề nghị khám sức khỏe trên tờ giấy.

Tuy vậy, sau đó Dung nhận thức được đây là giấy tờ giả nên vẫn để ở nhà, không sử dụng vào việc gì. Khi được Cơ quan điều tra triệu tập, Dung đã đến làm việc và tự nguyện giao nộp lại tờ GKSK này để phục vụ công tác điều tra.

5. Chị Trần Thị Thúy, S năm 1987; trú tại: TDP Trại Cúp, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Do có nhu cầu tìm việc làm tại một số công ty trong các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc nên tối ngày 19/4/2022, chị Thúy đã sử dụng Facebook của cá nhân có tên hiển thị là “Trần Thị Thúy”, đăng ký bằng số điện thoại: 0977.566.723 tìm kiếm người bán GKSK thì thấy tài khoản Facebook “Thanh L1” đăng bài bán GKSK. Thúy nhắn tin qua phần mềm Facebook Messenger với “Thanh L1” mua 01 tờ GKSK giá tiền 90.000đ và 20.000đ tiền phí giao hàng. Sau khi có giấy, do con còn nhỏ, nên chị Thúy đã vứt bỏ tờ GKSK này, không sử dụng vào việc gì. Đến nay, Thúy vẫn đang ở nhà, chưa đi làm ở bất cứ công ty nào.

Kết quả thu giữ điện tín

1. Ngày 15/8/2022, Cơ quan Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Lệnh thu giữ điện tín số 666 đối với 03 số điện thoại là số 0352.460.503 (Nguyễn Thị Thanh L1 sử dụng), số 0396.761.064 (Nguyễn Thị S sử dụng) và số 0965.026.925 (Hoàng Thị L sử dụng). Ngày 08/10/2022 Tập đoàn công nghiệp - Viễn thông Quân đội Viettel Vĩnh Phúc đã có văn bản trả lời, xác định:

- Số điện thoại 0352.460.503, đứng tên đăng ký thông tin chủ thuê bao là Trần Quang Thuận, SN: 03/8/1969; Địa chỉ: Thị trấn Tân Hiệp, Tân Hiệp, Kiên Giang.

- Số điện thoại 0396.761.064, đứng tên đăng ký thông tin chủ thuê bao là Nguyễn Thị S, SN 04/4/1961; Địa chỉ: Đạo Đức, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc.

- Số điện thoại 0965.026.925, đứng tên đăng ký thông tin chủ thuê bao là Nguyễn Thị Kiều Trang, SN 25/12/1990. Địa chỉ: Đạo Đức, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc.

2. Ngày 17/10/2022, Cơ quan Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã có Văn bản số 801 về việc đề nghị cung cấp thông tin đối với số điện thoại 0367.956.231 của Nguyễn Thị Thanh L1. Ngày 20/10/2022, Tập đoàn công nghiệp - Viễn thông Quân đội Viettel chi nhánh Vĩnh Phúc đã có văn bản trả lời, xác định: Số điện thoại 0367.956.231, được đăng ký thông tin chủ thuê bao là Nguyễn Hữu Bộ, SN 14/4/1999; địa chỉ: Đạo Đức, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc.

Ngày 10/10/2022, Cơ quan Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra quyết định ủy thác điều tra cho Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Kiên Giang xác minh, lấy lời khai ông Trần Quang T, kết quả xác định: Từ trước đến nay, ông Thuận không sử dụng số điện thoại 0352.460.503 (chỉ sử dụng 01 số điện thoại di động số 0915.997.912 của nhà mạng Vinaphone), ông Thuận không cung cấp thông tin cá nhân cho ai mượn để đăng ký sim điện thoại, đồng thời không quen biết người nào có tên là Nguyễn Thị Thanh L1, SN 2003; trú tại: thôn N, xã Q, huyện B, Vĩnh Phúc. Từ trước đến nay, ông T không làm, mua bán các loại giấy tờ giả, không có liên quan gì đến hoạt động này.

Chị Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm năm 1990; địa chỉ: TDP X, P. phường P, TP. Phúc Yên có lời khai với nội dung: Khoảng năm 2013, Trang đăng ký số điện thoại 0965.026.925 bằng thông tin cá nhân của mình. Sau đó, T đã cho mẹ đẻ là Hoàng Thị L số điện thoại này để sử dụng từ đó cho đến nay. Từ trước đến nay, T không làm, mua bán các loại giấy tờ giả và không có liên quan gì đến hoạt động này.

Anh Nguyễn Hữu B, có lời khai xác định: Khoảng năm 2016, anh B có đăng ký số điện thoại 0367.956.231 bằng thông tin cá nhân của mình. Tuy nhiên, sử dụng được khoảng 02 đến 03 tháng thì anh B bị rơi mất điện thoại cùng sim số 0367.956.231 này, vì vậy anh B đã đăng ký số điện thoại khác để sử dụng (số 0383.757.847) cho đến nay. Từ khi đăng ký sử dụng số điện thoại 0367.956.231, anh Bộ không mua bán hoặc chuyển nhượng cho ai khác sử dụng; anh Bộ không cung cấp thông tin cá nhân cho ai mượn để đăng ký sim điện thoại, không quen biết người nào có tên là Nguyễn Thị Thanh L1, SN 2003; trú tại thôn Núi, xã Q, B, Vĩnh Phúc. Từ trước đến nay, anh B không làm, mua, bán các loại giấy tờ giả, không có liên quan gì đến hoạt động này.

Ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị C (là bố mẹ đẻ của L1) xác định: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ, biển kiểm soát 88G1 -

020.56 đăng ký chủ sở hữu mang tên Nguyễn Hữu N. Từ khi L1 lấy chồng (năm 2021 đến nay), do không có phương tiện gì để đi lại nên vợ chồng ông N đã cho L1 mượn chiếc xe máy này để hỗ trợ việc đi lại, phục vụ công việc thường ngày của gia đình, khi xong việc thì phải trả lại xe cho ông N. Ông N và bà C không biết việc L1 mua bán giấy tờ giả và sử dụng xe này như thế nào.

Kết quả giám định các tờ GSKS đã thu giữ

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định Trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định về tài liệu đối với 13 tờ GSKS thu giữ được. Tại các bản Kết luận giám định từ số 2345 đến số 2350 cùng ngày 01/8/2022 và bản Kết luận giám định số 1746 ngày 16/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã kết luận:

- Các dấu tròn đỏ có nội dung: “M.S.Đ.N: 0107276138-C.T.C.P Q. ĐÔNG ĐA - T.P HÀ NỘI * CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” trên 13 tờ GSKS do Nguyễn Thị Thanh L1 (giao nộp 11 tờ), Nguyễn Thị Ngọc L1 (giao nộp 01 tờ) và Nguyễn Thị Dung (giao nộp 01 tờ) giao nộp được tạo thành theo phương pháp in laser màu; các hình dấu tròn trên 13 tờ GSKS này không phải do con dấu của BVGTVT đóng ra.

- Các chữ ký, dấu tên chức danh mang tên “BSCKI Nguyễn Đình Thái”, “BSCKI. Nguyễn Kim Minh”, “BÁC SỸ CKT Đặng Thanh Huyền”, “BS Trần Thị Thúy Hiền”, “BS Hà Thị Thanh Hương”; “BSCKI Nguyễn Thị Cúc” được tạo thành theo phương pháp in laser màu.

- Các chữ ký mang tên “BSCKI. Nguyễn Đình Thái”, “BSCKI. Trần Thị Thúy Hiền”, “BS. Hà Thị Thanh Hương” và “BSCKI. Nguyễn Thị Cúc” trên các tài liệu giám định so với chữ ký trên các mẫu chữ ký do 04 bác sỹ có tên trên cung cấp không phải do cùng một người ký ra.

- Các hình dấu có nội dung: “BÌNH THƯỜNG”, “ÂM TÍNH”, “HÌNH TIM PHỔI BÌNH THƯỜNG”, “ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP - CÔNG TÁC” trên tài liệu giám định được tạo thành phương pháp in laser màu.

Kết quả xác minh tại Bệnh viện GTVT:

- Từ trước đến nay, Bệnh viện không bị mất hay thất lạc con dấu hình tròn hành chính bao giờ.

- Tại Bệnh viện không có cán bộ, bác sỹ nào có tên Nguyễn Kim Minh và Đặng Thanh Huyền.

- Bệnh viện GTVT không sử dụng các con dấu: “ĐÃ THU TIỀN”, “ÂM TÍNH” và “HÌNH TIM PHỔI BÌNH THƯỜNG”. Bệnh viện có sử dụng mẫu dấu: “ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP - CÔNG TÁC” nhưng mẫu dấu trên 13 tờ GSKS thu giữ nêu trên không phải là mẫu dấu của Bệnh viện sử dụng từ trước đến nay.

- Bệnh viện GTVT cung cấp cho Cơ quan điều tra 06 hình dấu tròn hành chính của Bệnh viện, 06 hình dấu “ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP - CÔNG TÁC” và

chữ ký của 04 bác sỹ: Nguyễn Đình Thái, Trần Thị Thúy Hiền, Hà Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Cúc để phục vụ công tác điều tra.

Kết quả giám định về điện thoại:

Cơ quan điều tra đã Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh dương đã qua sử dụng, số IMEI 1: 867251053152147, số IMEI 2: 867251053152154 của Nguyễn Thị Thanh L1 giao nộp. Tại bản Kết luận giám định số ngày 1500 31/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã kết luận: Kết quả khôi phục và trích xuất dữ liệu gồm: các tin nhắn, lịch sử cuộc gọi, tệp tin ảnh, tệp tin hình ảnh có âm thanh, tệp tin văn bản, ghi âm cuộc gọi. Kết quả: sim không có dữ liệu.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, vật chứng;

- **Về tài liệu:** 13 tờ GSKS đề tên Công ty Cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải thu giữ được, gồm: 11 tờ do Nguyễn Thị Thanh L1 giao nộp, 01 tờ do Nguyễn Thị Ngọc L1 giao nộp và 01 tờ do Nguyễn Thị Dung giao nộp hiện lưu giữ các GSKS giả này trong hồ sơ vụ án.

- **Về điện thoại di động:** 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Vivo màu xanh dương đã qua sử dụng, số IMEI 1: 867251053152147, số IMEI 2: 867251053152154 của Nguyễn Thị Thanh L1 được sử dụng vào việc phạm tội.

- Đối với số tiền 2.040.000đ do Nguyễn Thị Thanh L1 giao nộp và số tiền 126.000đ do Hoàng Thị L giao nộp đều là tiền thu lời bất chính.

Đối với các chị Nguyễn Thị Ngọc L1, Nguyễn Ngọc T, Bùi Thị T, Nguyễn Thị D và Trần Thị T có hành vi mua GSKS giả để nộp vào hồ sơ xin việc tại các Công ty trong KCN trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc. Hành vi của 05 người này có dấu hiệu của tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tuy vậy, những người này đều là người lao động, mua GSKS giả nhằm bổ sung vào hồ sơ xin việc nhưng sau khi nhận thức được các GSKS này là giả đều chưa sử dụng. Do đó, việc Cơ quan điều tra chỉ nhắc nhở để những người này chấp hành việc khám sức khỏe theo quy định mà không xử lý hình sự là phù hợp.

Đối với ông Trần Quang T: Xác định từ trước đến nay, ông T không sử dụng số điện thoại 0352.460.503, ông T không cung cấp thông tin cá nhân cho ai mượn để đăng ký sim điện thoại, đồng thời không quen biết người nào có tên là Nguyễn Thị Thanh L1. Việc L1 sử dụng số điện thoại trên chỉ là do ngẫu nhiên, ông Thuận không liên quan gì đến hoạt động phạm tội. Vì vậy, không đề cập vấn đề xử lý gì đối với T.

Đối với chị Nguyễn Thị Kiều T: Xác định T đăng ký số điện thoại 0965.026.925 bằng thông tin cá nhân của mình. Sau đó, T đã cho mẹ đẻ là Hoàng Thị L số điện thoại này để sử dụng. Trang không làm, mua bán các loại giấy tờ giả và không có liên quan gì đến hoạt động phạm tội của L. Vì vậy, không đề cập vấn đề xử lý gì đối với Trang là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Hữu B: kết quả điều tra xác định anh B có đăng ký số điện thoại 0367.956.231 bằng thông tin cá nhân của mình từ khoảng năm 2016. Tuy nhiên, chỉ sử dụng được khoảng 02 - 03 tháng thì anh B bị rơi mất điện thoại cùng sim số này, vì vậy anh B đã đăng ký số điện thoại khác để sử dụng. Anh B không mua bán, chuyển nhượng hoặc cung cấp thông tin cá nhân cho ai mượn để đăng ký sim điện thoại, đồng thời không quen biết người nào có tên là Nguyễn Thị Thanh L1. Việc L1 sử dụng số điện thoại trên chỉ là do ngẫu nhiên, anh B không liên quan gì đến hoạt động phạm tội. Vì vậy, không đề cập vấn đề xử lý gì đối với B là phù hợp.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ, biển số: 88G1 - 020.56, kết quả điều tra xác định, chiếc xe máy này đăng ký chủ sở hữu mang tên Nguyễn Hữu N (bố đẻ của L1), do L1 không có phương tiện gì để đi lại nên ông Nhâm cùng vợ là Nguyễn Thị C đã cho L1 mượn chiếc xe máy này để hỗ trợ việc đi lại, phục vụ công việc thường ngày của gia đình, khi xong việc thì phải trả lại xe cho ông N. Ông N và bà C không biết L1 sử dụng chiếc xe máy này vào việc gì, không biết L1 sử dụng liên quan đến việc mua bán giấy tờ giả. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập vấn đề thu giữ để xử lý đối với chiếc xe máy này là đúng quy định.

Cáo trạng số: 22/CT-VKS-P2 ngày 05 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố các bị cáo Hoàng Thị L, Nguyễn Thị Thanh L1 và Nguyễn Thị S về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh L1 03 năm tù; xử phạt các bị cáo Hoàng Thị L và Nguyễn Thị S mỗi bị cáo 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu bán phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh dương đã qua sử dụng, số IMEI 1: 867251053152147, số IMEI 2: 867251053152154 của Nguyễn Thị Thanh L1 do sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.040.000 đồng do Nguyễn Thị Thanh L1 giao nộp và 126.000 đồng do Hoàng Thị L giao nộp vì là tiền thu lời bất chính.

Các bị cáo hoàn toàn đồng ý với tội danh, điều luật do Viện kiểm sát truy tố, không có tranh luận gì và đều đề nghị cho cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên; VKSND tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp có giá trị chứng minh sự việc tội phạm và người thực hiện tội phạm.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Thị L, Nguyễn Thị Thanh L1 và Nguyễn Thị S đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản thu giữ vật chứng, các kết luận giám định của cơ quan chuyên môn... và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật. Từ đó có đủ căn cứ để xác định: Do háms lợi từ việc bán GKSK giả cho những người có nhu cầu sử dụng, nên từ khoảng đầu tháng 3/2022, Nguyễn Thị Thanh L1 đã nhờ Nguyễn Thị S mua GKSK giả của Hoàng Thị L để đem về bán kiếm lời. L1 đã nhờ S mua của L 06 lần với tổng số 63 tờ GKSK giả. Số GKSK giả này L mua của một người nam giới khoảng ngoài 40 tuổi mà L không quen ở khu vực bến xe Phúc Yên về bán cho Nguyễn Thị S 63 tờ GKSK giả, thu lời bất chính số tiền **126.000đ**. Sau khi mua được các GKSK giả nói trên thì L1 đã sử dụng tài khoản Facebook là “Thanh L1”, đăng ký bằng số điện thoại của L1 để đăng bài bán GKSK giả. L1 đã bán hết **51** tờ GKSK giả cho những người là công nhân để làm hồ sơ xin việc tại các công ty trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, thu lời số tiền **2.040.000đ**. Khi có người đặt mua GKSK giả, L1 đều trực tiếp đi giao GKSK giả và thu tiền. Còn lại lại 11 tờ GKSK giả, ngày 15/4/2022 L1 đã tự nguyện đến Cơ quan Công an tỉnh Vĩnh Phúc tự thú và giao nộp để phục vụ quá trình điều tra.

[3] Hành vi do các bị cáo Hoàng Thị L, Nguyễn Thị Thanh L1 và Nguyễn Thị S thực hiện đã phạm vào tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, nhân thân của các bị cáo và số lượng GKSK giả thì hành vi do các bị cáo đã phạm vào điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào làm giả..., tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức ..., thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a/ Làm 06 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên”.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Vì vậy cần xử phạt nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung, phục vụ tốt việc giữ vững an ninh chính trị tại địa phương để làm gương cho người khác.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xem xét vai trò, vị trí nhân thân và hoàn cảnh cụ thể của từng bị cáo trong vụ án; Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với bị cáo Hoàng Thị L mặc dù là đầu vụ, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nhưng là phụ nữ tuổi cao, tại thời điểm thực hiện tội phạm và khi xét xử đã trên 60 tuổi, sức khỏe yếu ốm đau bệnh tật thường xuyên phải đi điều trị tại các bệnh viện; Trong thời gian xét xử vẫn bị cáo vẫn đang điều trị tại bệnh viện và tại phiên tòa sức khỏe yếu phải xin phép Hội đồng xét xử ngồi để trình bày; quá trình khai báo tại phiên tòa do sức khỏe bị cáo yếu không thể trình bày liên tục đầy đủ toàn bộ hành vi đã thực hiện được nên Hội đồng xét xử phải chuyển sang hỏi bị cáo khác cho bị cáo L tạm nghỉ để bị cáo có thời gian phục hồi sức khỏe tiếp tục trình bày. Tòa án đưa ra xét xử bị cáo Hoàng Thị L về tội làm giả tài liệu nhưng bị cáo không trực tiếp làm ra GKSK giả mà chỉ là người mua đi, bán lại GKSK giả nhằm mục đích kiếm lời; số tiền bị cáo được hưởng lợi từ việc phạm tội không đáng kể (chỉ 126.000đ); sự nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế, nghĩ sao làm vậy vì sức khỏe yếu thường xuyên phải đi viện điều trị nên khi người lái xe ốm thường xuyên chở bị cáo giới thiệu có GKSK giả bán thì mua để bán nhằm kiếm lời với mục đích phụ thêm tiền chữa bệnh; trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu bị xử lý trước pháp luật quá trình giải quyết vụ án luôn thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bản thân bị cáo có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến hiện đang được hưởng chế độ trợ cấp của nhà nước đối với người có công; bố mẹ đẻ bị cáo là người có công được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì do có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Xét thấy mặc dù bị cáo Hoàng Thị L chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 lại bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “Phạm tội từ 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo Hoàng Thị L là người trên 60 tuổi, sức khỏe yếu thường xuyên ốm đau bệnh tật, tại thời điểm xét xử vẫn đang điều trị ở bệnh viện; bị cáo không trực tiếp làm ra GKSK giả mà chỉ mua đi, bán lại kiếm lời số tiền hưởng lợi không đáng kể, trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, lần đầu bị xử lý trước pháp luật quá trình giải quyết vụ án luôn thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bản thân bị cáo và gia đình đều có công với nhà nước nên việc cho bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương để bị cáo có điều kiện chữa bệnh như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa là phù hợp, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật hình sự; việc

cho bị cáo Hoàng Thị L hưởng án treo cải tạo tại địa phương phù hợp chính sách khoan hồng của Đảng, nhà nước ta khi xử lý người phạm tội biết ăn năn hối cải không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm và không trái với hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh L1 mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, lại bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội từ 02 lần trở lên” theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu bị xử lý trước pháp luật, quá trình giải quyết vụ án luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi đã thực hiện; Bị cáo Nguyễn Thị Thanh L1 bị đưa ra xét xử về tội làm giả tài liệu nhưng bị cáo không trực tiếp làm ra GKSK giả mà chỉ mua đi, bán lại GKSK giả nhằm mục đích kiếm lời; những người mua GKSK giả của bị cáo đều trong thời gian dịch bệnh covid 19 phát triển do không muốn đến bệnh viện là nơi tập trung đông người để khám lấy GKSK thật vì sợ lây bệnh; tại thời điểm bị cáo thực hiện tội phạm tình hình dịch bệnh covid 19 phát triển các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc thực hiện các biện pháp phòng chống dịch nên bị cáo không có việc làm, chồng mới đi bộ đội lại đang nuôi con nhỏ, bị cáo đã mua GKSK giả bán chỉ vì mục đích kiếm lời nuôi con; Trong khi cơ quan Công an bắt đầu tiến hành điều tra việc mua bán GKSK giả thì bị cáo Nguyễn Thị Thanh L1 đã tự nguyện đến cơ quan Công an tự thú khai rõ hành vi đã thực hiện và nộp lại 11 tờ GKSK giả đã mua của L; quá trình điều tra bị cáo tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền 2.040.000 đồng thu lời bất chính từ việc bán GKSK giả và hiện nay đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Đối chiếu với quy định của pháp luật, bị cáo L1 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy bị cáo Nguyễn Thị Thanh L1 tham gia thực hiện tội phạm với vai trò thứ yếu trong vụ án, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, lần đầu phạm tội; đã nhận thức rõ ràng, đầy đủ hành vi vi phạm pháp luật của bản thân, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải, hiện nay bị cáo có hoàn cảnh gia đình éo le do mẹ chồng đang bị bệnh ung thư tủy sống, bố chồng bị tai nạn sức khỏe yếu cần người chăm sóc; bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, nếu bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù sẽ ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của cháu nhỏ. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo cải tạo tại địa phương là phù hợp quy định của pháp luật, phù hợp với tổng thể chung của vụ án, phù hợp với nguyên tắc xử lý người phạm tội theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Bộ luật Hình sự là khoan hồng đối với người tự thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và không trái với hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị S là đồng phạm tham gia thực hiện tội phạm với vai trò giúp sức không đáng kể và không được hưởng lợi từ việc phạm tội; xuất phát từ mục đích muốn giúp đỡ bị cáo L1 (cháu gái ruột của bị cáo) đang nuôi con nhỏ, kinh tế khó khăn do dịch bệnh covid 19 phát triển, chồng đi vắng bị cáo L1 không có việc đã giúp đỡ L1 có thu nhập nuôi con nên mới phạm tội; trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu bị xử lý trước pháp luật; quá trình giải quyết vụ án luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba và có hoàn cảnh éo le, hiện nay bị cáo đã trên 60 tuổi, không có chồng con, gia đình thuộc hộ cận nghèo, không có nơi ở phải ở nhờ tại quán bán hàng nhà cháu. Xét thấy bị cáo Nguyễn Thị S có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, lần đầu bị xử lý trước pháp luật; quá trình giải quyết vụ án luôn tỏ ra ăn năn hối cải; tham gia thực hiện tội phạm với vai trò giúp sức không đáng kể và không được hưởng lợi từ việc phạm tội, có hoàn cảnh gia đình éo le nên cần áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo tại địa phương là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo Hoàng Thị L và Nguyễn Thị S là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận; đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh L1 đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị phạt tù trong khi bị cáo phạm tội với vai trò thứ yếu trong vụ án lại được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú; tự nguyện nộp lại số tiền thu lời; hiện đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, có hoàn cảnh gia đình éo le là chưa phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh dương đã qua sử dụng của Nguyễn Thị Thanh L1 do sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu bán phát mại sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 2.040.000 đồng do Nguyễn Thị Thanh L1 giao nộp và số tiền 126.000 đồng do Hoàng Thị L giao nộp vì là tiền thu lời bất chính cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Hiện nay các bị cáo tuổi cao thường xuyên bệnh tật ốm đau, là đối tượng chính sách đang được hưởng chế độ của nhà nước (bị cáo Hoàng Thị L, bị cáo S), có hoàn cảnh khó khăn, gia đình éo le, thuộc diện nghèo, đang nuôi con nhỏ (bị cáo L1, bị cáo S) đều không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt tiền là phù hợp.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Hoàng Thị L, Nguyễn Thị Thanh L1 và Nguyễn Thị S phải chịu theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do bị cáo Nguyễn Thị S là người nghèo nên Hội đồng xét xử miễn án phí là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị L, Nguyễn Thị Thanh L1 và Nguyễn Thị S phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị L 03 (Ba) năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh L1 03 (Ba) năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2 Điều 54; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Hoàng Thị L và Nguyễn Thị S cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thanh L1 cho Ủy ban nhân dân xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu bán phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh dương đã qua sử dụng, số IMEI 1: 867251053152147, số IMEI 2: 867251053152154 của Nguyễn Thị Thanh L1 do sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.040.000 đồng (Hai triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn) do Nguyễn Thị Thanh L1 giao nộp và 126.000 đồng (Một trăm hai mươi sáu nghìn đồng) do Hoàng Thị L giao nộp vì là tiền thu lợi bất chính.

(Toàn bộ vật chứng tịch thu bán phát mại sung quỹ nhà nước có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24 tháng 02 năm 2023 giữa Cục thi hành án dân sự với Công an tỉnh Vĩnh Phúc)

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Hoàng Thị L và Nguyễn Thị Thanh L1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Thị S không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh phúc;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các bị cáo;
- UBND thị trấn Đạo Đức, xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu: Hồ sơ, Phòng HC-TP, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Sơn

